



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ VẬT TƯ Y TẾ BÌNH THUẬN

Số 192 Nguyễn Hội, KP 1, phường Phú Trinh, Tp. Phan Thiết, Bình Thuận

ĐT: 062.3 823096 Fax: 062.3 828006

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN

CỦA

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

TẠI

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ VẬT TƯ Y TẾ BÌNH THUẬN
(PHAPHARCO)**



**Đại diện phần vốn Nhà nước
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ
KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

Số 15A Trần Khánh Dư, Hà Nội

ĐT: (84-4) 6278 0126

www.scic.vn

Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNS

Tầng 1, Tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội

ĐT: (84-4) 3573 0073; Fax: (84-4) 3573 008

www.vnsc.com.vn

(Để đảm bảo quyền lợi của các Nhà đầu tư, Ban tổ chức đấu giá khuyến cáo các Nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham dự đấu giá)

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	4
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	5
1.	Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận	5
2.	Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán VNS	5
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	5
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	6
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	6
2.	Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.....	6
2.1	<i>Cơ cấu tổ chức.....</i>	7
2.2	<i>Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban.....</i>	7
3.	Vốn điều lệ; Cơ cấu Cổ đông của Công ty	10
3.1.	<i>Vốn điều lệ của Công ty.....</i>	10
3.2.	<i>Cơ cấu cổ đông của Công ty.....</i>	11
4.	Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.....	11
5.	Tình hình lao động.....	11
5.1.	<i>Tổng số lao động của Công ty:.....</i>	11
5.2.	<i>Chính sách đối với người lao động</i>	12
5.3.	<i>Thu nhập bình quân.....</i>	12
6.	Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê.....	12
7.	Các hợp đồng lớn đã và đang được Công ty triển khai	12
8.	Hoạt động kinh doanh.....	14
8.1.	<i>Các sản phẩm chính của Công ty</i>	14
8.2.	<i>Cơ sở sản xuất & quản lý chất lượng của Công ty.....</i>	14
8.3.	<i>Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận từ hoạt động SXKD qua các năm</i>	14
8.4.	<i>Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	20
8.5.	<i>Tình hình tài sản cố định đến ngày 31/12/2010</i>	21
8.6.	<i>Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	23
8.7.	<i>Tình hình công nợ hiện nay</i>	23
8.8.	<i>Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....</i>	25

V. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH	26
1. Thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình sản xuất.....	26
2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tới	27
VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	28
1. Rủi ro kinh tế	28
2. Rủi ro pháp luật	28
3. Rủi ro đặc thù	29
4. Rủi ro từ đợt chào bán	29
5. Rủi ro khác.....	30
VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG	31
1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị	31
2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát.....	35
3. Danh sách thành viên Ban giám đốc	37
4. Kế toán trưởng.....	38
VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ	43
IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ	43
X. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	43

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

- ❖ **Tên Công ty** : CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ VẬT TƯ Y TẾ BÌNH THUẬN
- ❖ **Trụ sở chính** : Số 192 Nguyễn Hội, KP 1, phường Phú Trinh, Tp. Phan Thiết, Bình Thuận
- ❖ **Điện thoại** : 062.3 823096
- ❖ **Fax** : 062.3 828006
- ❖ **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, mã số 3400324879** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 28 tháng 09 năm 2001, cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 05 tháng 07 năm 2010. (Số cũ: 4803000002)
- ❖ **Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:**
 - Sản xuất tân dược để phòng và chữa bệnh cho người; sản xuất thực phẩm chức năng;
 - Bán buôn dược phẩm có vắc xin, mỹ phẩm;
 - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;
 - Bán buôn thực phẩm chức năng, nước tinh khiết đóng chai;
 - Sản xuất mỹ phẩm;
 - Sản xuất nước tinh khiết đóng chai;
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc cho thuê.
- ❖ **Vốn của Công ty**
 - Vốn điều lệ hiện tại: 13.020.000.000 đồng (Mười ba tỷ, không trăm hai mươi triệu đồng)
 - Tổng số cổ phần: 1.302.000 cổ phần
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- ❖ **Thông tin về đợt chào bán**
 - Số lượng cổ phần chào bán: 211.250 cổ phần
 - Giá trị chào bán: 2.112.500.000 đồng
 - Giá khởi điểm: 21.000 đồng/cổ phần

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- ❖ Luật doanh nghiệp 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- ❖ Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2007 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- ❖ Căn cứ Thông tư số 146/2007/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2007 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- ❖ Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- ❖ Quyết định số: 154/QĐ-ĐTKDV ngày 20/04/2011 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. **Tổ chức phát hành:** Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận

Đại diện theo pháp luật: Ông An Văn Giồng

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc Công ty

2. **Tổ chức tư vấn:** Công ty Cổ phần Chứng khoán VNS

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Anh Sơn

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền ngày 17 tháng 11 năm 2008 của Ông Đoàn Ngọc Hoàn, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán VNS)

Bản công bố thông tin này phục vụ cho việc bán đấu giá cổ phần lần 2 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Ban tổ chức đấu giá: Đại diện Công ty, đại diện tổ chức bán đấu giá được thành lập để thực hiện việc bán đấu giá vốn của SCIC ra bên ngoài và các công việc liên quan khác.

Công ty	Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận
CTCP	Công ty cổ phần
HĐQT	Hội đồng quản trị
DHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
LNST	Lợi nhuận sau thuế
BCTC	Báo cáo tài chính
SXKD	Sản xuất kinh doanh
Tổ chức bán đấu giá	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNS
SCIC	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước
UBND	Ủy ban Nhân dân

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận tiền thân là Công ty Dược phẩm Thuận Hải được thành lập từ ngày 02/03/1976. Đến ngày 19/07/1989 sáp nhập với Xí nghiệp Dược Thuận Hải, đổi tên thành Xí nghiệp liên hợp Dược Thuận Hải. Đến năm 1992, Công ty được công nhận là doanh nghiệp Nhà nước hạng 2 và đổi tên là Công ty Dược và Vật tư y tế Bình Thuận.

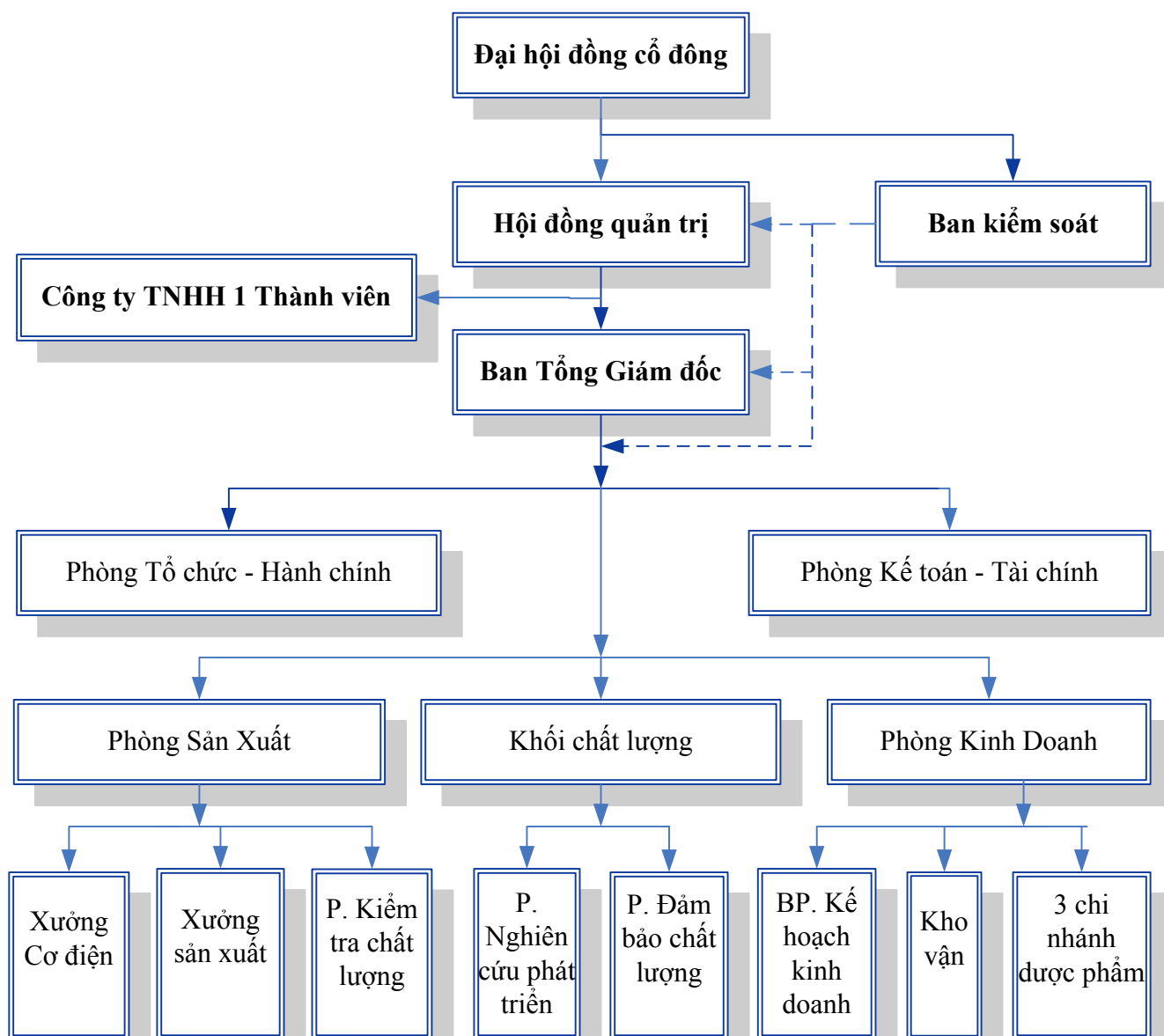
Ngày 01/10/2001, theo Quyết định số 1843/QĐ/CT-UB ngày 26/07/2001 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc chuyển đổi doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận, viết tắt là PHAPHARCO.



Trụ sở chính Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận

2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty

2.1 Cơ cấu tổ chức



(Nguồn: Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận)

2.2 Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban

2.2.1 Đại hội cổ đông thường niên

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được luật pháp và điều lệ Công ty quy định.

Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán cho từng loại; Quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, ban kiểm soát;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT và ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ Công ty;
- Thông qua các BCTC hàng năm;
- Thông qua định hướng phát triển của Công ty, quyết định bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty;
- Quyết định mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã bán cho mỗi loại;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2.2.2 Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán từng loại; Quyết định huy động vốn theo hình thức khác;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty, hoặc tỷ lệ khác nhỏ hơn được quy định tại Điều lệ Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc, kế toán trưởng của Công ty, quyết định mức lương và lợi ích khác của các cán bộ quản lý đó;

- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp khác;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên ĐHĐCĐ;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty, định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua quyết định;
- Quyết định mua lại không quá 10% số cổ phần đã bán của Công ty trong mỗi 12 tháng;
- Kiến nghị việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

2.2.3 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cho cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, miễn nhiệm, bãi miễn. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó có phải có ít nhất một thành viên có chuyên môn về kế toán.

Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD, trong ghi chép sổ kế toán và BCTC;
- Thẩm định BCTC hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 7 của Điều lệ Công ty.
- Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động; tham khảo HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận, kiến nghị lên ĐHĐCĐ.
- Báo cáo ĐHĐCĐ về tính chính xác, trung thực hợp pháp của việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ kế toán, các BCTC và các báo cáo khác của Công ty; tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Kiến nghị các biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành kinh doanh của Công ty;
- Việc kiểm tra quy định tại các điểm của khoản mục này không được cản trở hoạt động thường của HĐQT, không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác trong quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy định của ĐHĐCĐ.

2.2.4 Ban Giám đốc Công ty

Tổng giám đốc Công ty do HĐQT bổ nhiệm. Giúp việc Tổng giám đốc có các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm.

Tổng giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty dưới sự giám sát của HĐQT, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm, có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban Tổng giám đốc có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Quyết định về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty;
- Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐQT;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, các chức các chức năng quản lý trong Công ty, trừ các chức danh do HĐQT bổ nhiệm miễn nhiệm, các chức;
- Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty, kể cả cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.

3. Vốn điều lệ; Cơ cấu Cổ đông của Công ty

3.1. Vốn điều lệ của Công ty

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3400324879 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình cấp lần thứ 12 ngày 05 tháng 07 năm 2010, vốn điều lệ của Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận là 13.020.000.000 đồng (*Mười ba tỷ, không trăm hai mươi triệu đồng*), tương ứng với 130.200 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 100.000 đồng. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2010, số 06/NQ-ĐHĐCĐ.CTD ngày 22/04/2010, tại mục II,

quyết nghị mệnh giá cổ phần của Công ty từ 100.000 đồng/cổ phần đổi thành 10.000 đồng/cổ phần.

3.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty

Cơ cấu sở hữu và số lượng cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/12/2010

TT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (Cp)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông Nhà nước (SCIC)	211.250	2.112.500.000	16,23
2	Cổ đông trong Công ty	333.200	3.332.000.000	25,59
3	Cổ đông ngoài Công ty	757.550	7.575.500.000	58,18
Tổng cộng		1.302.000	13.020.000.000	100,00

(Nguồn: Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận)

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:

Tổ chức hệ thống mạng lưới kinh doanh của Công ty:

- Hệ thống bán buôn: 01 Công ty TNHH một thành viên, 03 chi nhánh huyện thị, thành phố, 01 trung tâm giới thiệu dược phẩm.
- Hệ thống bán lẻ: 163 quầy thuốc bán lẻ, 78 đại lý, 01 cửa hàng mỹ phẩm, 01 nhà thuốc.

5. Tình hình lao động

5.1. Tổng số lao động của Công ty:

Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2010

TT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Phân theo trình độ lao động		
	Trên Đại học và Đại học	28	8,02%
	Cao đẳng và Trung cấp	182	52,15%
	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	139	39,83%
2	Phân theo đối tượng lao động		
	Lao động trực tiếp	213	61,03%
	Lao động gián tiếp	136	38,97%
	Tổng cộng	349	100,00%

(Nguồn: Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận)

5.2. Chính sách đối với người lao động

Người lao động trong Công ty được thực hiện Hợp đồng lao động theo quy định của Luật Lao động và theo Luật Doanh nghiệp.

Doanh nghiệp nộp đầy đủ BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn và các nghĩa vụ cho người lao động theo Luật BHXH và các quy định hiện hành.

5.3. Thu nhập bình quân

Đơn vị: đồng/người/tháng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
Thu nhập bình quân	1.703.000	1.845.349	2.104.317

(Nguồn: Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận)

6. Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê

TT	Mục đích sử dụng	Diện tích (m ²)	Tình trạng pháp lý
1	Xây trụ sở công ty, khu vực sản xuất, trung tâm bán hàng tại 192 đường Nguyễn Hội, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	12.740,0	Hợp đồng thuê đất số 74/HĐTĐ ngày 22/09/2006 giữa UBND tỉnh Bình Thuận và Công ty CP Dược VTYT Bình Thuận. Thời hạn thuê là 49 năm từ 25/12/2003 đến 25/12/2052. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND tỉnh Bình Thuận cấp ngày 19/05/2006
2	Trung tâm bán hàng tại 22 đường Nguyễn Huệ, phường Đức Nghĩa, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	209,1	Hợp đồng thuê đất số 68/HĐTĐ ngày 22/09/2006 giữa UBND tỉnh Bình Thuận và Công ty CP Dược VTYT Bình Thuận. Thời hạn thuê là 50 năm từ 23/04/2001 đến 24/04/2051. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND tỉnh Bình Thuận cấp.
3	Trung tâm bán hàng tại thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	675,0	Quyết định giao đất số 2678/QĐ-CTUBBT ngày 30/09/2002 của UBND tỉnh Bình Thuận. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND tỉnh Bình Thuận cấp ngày 24/02/2006
4	Trung tâm bán hàng tại phường Tân An, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận	525,0	Hợp đồng thuê đất số 30/HĐTĐ ngày 29/06/2006 giữa UBND tỉnh Bình Thuận và Công ty CP Dược VTYT Bình Thuận. Thời hạn thuê là 50 năm từ 31/03/2004 đến 31/03/2054. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND tỉnh Bình Thuận cấp ngày 24/02/2006

5	Trung tâm bán hàng tại thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận	476,7	Hợp đồng thuê đất số 125/HĐTĐ ngày 31/07/2009 giữa UBND tỉnh Bình Thuận và Công ty CP Dược VTYT Bình Thuận. Thời hạn thuê là 50 năm từ 24/10/2006 đến 24/10/2056. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND tỉnh Bình Thuận cấp ngày 31/07/2009
6	Trung tâm bán hàng tại thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận	82,0	Đất sử dụng lâu năm, hiện tại chưa có hồ sơ pháp lý. Hàng năm công ty vẫn nộp tiền thuê đất
7	Trung tâm bán hàng tại huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	1.264,0	Đất sử dụng lâu năm, hiện tại chưa có hồ sơ pháp lý. Hàng năm công ty vẫn nộp tiền thuê đất
8	Trung tâm bán hàng tại huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận	504,0	Đất sử dụng lâu năm, hiện tại chưa có hồ sơ pháp lý. Hàng năm công ty vẫn nộp tiền thuê đất
9	Trung tâm bán hàng tại huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận	992,0	Đất sử dụng lâu năm, hiện tại chưa có hồ sơ pháp lý. Hàng năm công ty vẫn nộp tiền thuê đất
10	Trung tâm bán hàng tại huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận	1.350,0	Đất sử dụng lâu năm, hiện tại chưa có hồ sơ pháp lý. Hàng năm công ty vẫn nộp tiền thuê đất
	Tổng cộng	18.817,8	

(Nguồn: Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận)

7. Các hợp đồng lớn đã và đang được Công ty triển khai

Các hợp đồng lớn Công ty đã và đang triển khai

TT	Tên hợp đồng	Chủ đầu tư/ Đơn vị ký hợp đồng	Giá trị hợp đồng (triệu đồng)	Năm thực hiện
1	Hợp đồng mua bán dược phẩm	Công ty cổ phần Ampharco/ Công ty cổ phần & Vật tư y tế Bình Thuận	1.800	2010
2	Hợp đồng mua bán dược phẩm	Công ty cổ phần TTB Bình Định/ Công ty cổ phần & Vật tư y tế Bình Thuận	7.400	2010

TT	Tên hợp đồng	Chủ đầu tư/ Đơn vị ký hợp đồng	Giá trị hợp đồng (triệu đồng)	Năm thực hiện
3	Hợp đồng mua bán dược phẩm; NL	Công ty cổ phần XNK DOMESCO/ Công ty cổ phần & Vật tư y tế Bình Thuận	3.100	2010 – 2011
4	Hợp đồng mua bán dược phẩm	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang/ Công ty cổ phần & Vật tư y tế Bình Thuận	16.100	2010 – 2011
5	Hợp đồng mua bán bao bì đóng gói	Công ty TNHH SXTMBB Tân Toàn Phát/ Công ty cổ phần & Vật tư y tế Bình Thuận	1.600	2010 – 2011
6	Hợp đồng mua bán dược phẩm	Công ty cổ phần Traphaco/ Công ty cổ phần & Vật tư y tế Bình Thuận	2.400	2010 – 2011
7	Hợp đồng mua bán dược phẩm	Công ty TNHH DP Thiên Sơn/ Công ty cổ phần & Vật tư y tế Bình Thuận	1.500	2010 – 2011
8	Hợp đồng mua bán dược phẩm	Công ty DP. Hải Tâm/ Công ty cổ phần & Vật tư y tế Bình Thuận	3.000	2010 – 2011
9	Hợp đồng mua bán dược phẩm	Công ty cổ phần DP Te Nam Y Dược/ Công ty cổ phần & Vật tư y tế Bình Thuận	13.700	2010 – 2011

(Nguồn: Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận)

8. Hoạt động kinh doanh

8.1. Các sản phẩm chính của Công ty

Hiện tại, Công ty sản xuất và kinh doanh 84 mặt hàng sản phẩm đã được đăng ký lưu hành, bao gồm:

Viên sủi bọt	: 08 sản phẩm
Viên nén	: 18 sản phẩm
Viên nang	: 08 sản phẩm
Viên bao phim, đường:	11 sản phẩm

Thuốc bột	: 11 sản phẩm
Kem – mỡ	: 04 sản phẩm
Dung dịch uống	: 12 sản phẩm
Dung dịch dùng ngoài	: 10 sản phẩm
Hỗn dịch uống	: 02 sản phẩm

Hình ảnh về một số sản phẩm tiêu biểu của PHAPHARCO



Viên nén Atalzan



Viên sủi bọt Tuspi



Viên nén Paracetamol 500 mg



Viên nang Erythromycin 250 mg



Thuốc bột pha hỗn dịch uống Erycotrim



Viên bao phim Spiramycin 3 MIU



Viên bao dưỡng Neo Godian dm



Bột pha hỗn dịch uống Spiramycin 0.75 MIU



Dung dịch uống Calci B



Kem bôi da Kelac

8.2. Cơ sở sản xuất và quản lý chất lượng của Công ty



Xưởng sản xuất thuốc viên, cốm bột



Xưởng sản xuất thuốc nước, ống uống, kem bôi da



Máy ép vi bầm QLBL260



Máy bao phim – Bao đường tự động FSC 100



Máy dập viên 35 chày



Máy sấy tầng sôi



Hệ thống HPLC quản lý chất lượng



Kho bảo quản nguyên liệu



Công ty đạt yêu cầu GMP của WHO

8.3. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận từ hoạt động SXKD qua các năm

Cơ cấu doanh thu theo các lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty

Hoạt động sản xuất kinh doanh	31.12.2008		31.12.2009		31.12.2010	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Hàng kinh doanh	67.895	72	57.567	66	58.168	64,1
Hàng sản xuất	26.022	28	29.426	34	32.605	35,9
Tổng cộng	93.917	100	86.993	100	90.773	100

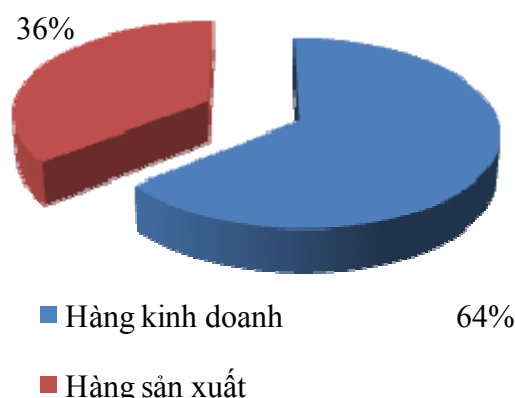
(Nguồn: Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận)

Cơ cấu lợi nhuận theo các lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty

Hoạt động sản xuất kinh doanh	31.12.2008		31.12.2009		31.12.2010	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Hàng kinh doanh	989	72	520	73	893	64
Hàng sản xuất	385	28	190	27	508	36
Tổng cộng	1.373	100	710	100	1.401	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận)

Biểu đồ cơ cấu doanh thu và lợi nhuận theo hoạt động SXKD trong năm 2010



(Nguồn: Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận)

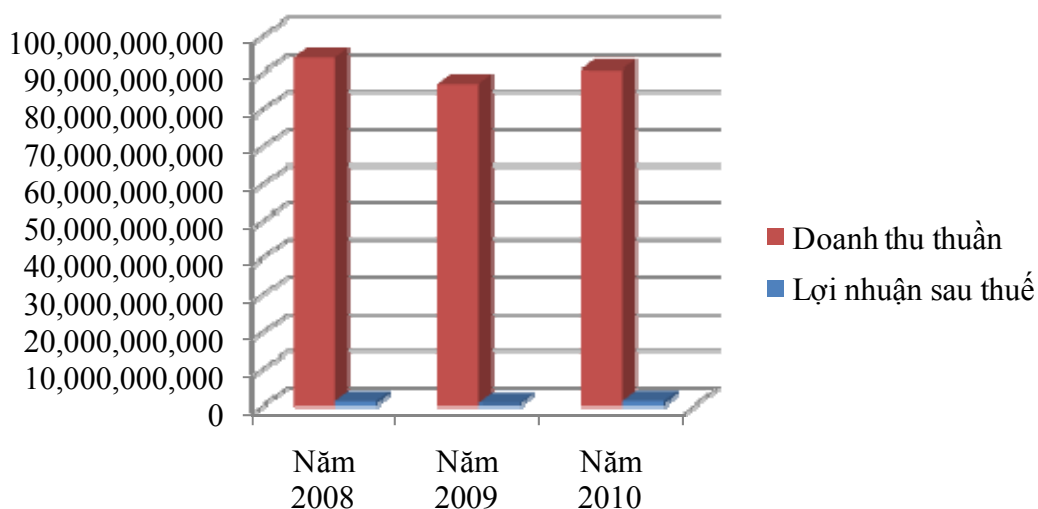
8.4. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: đồng

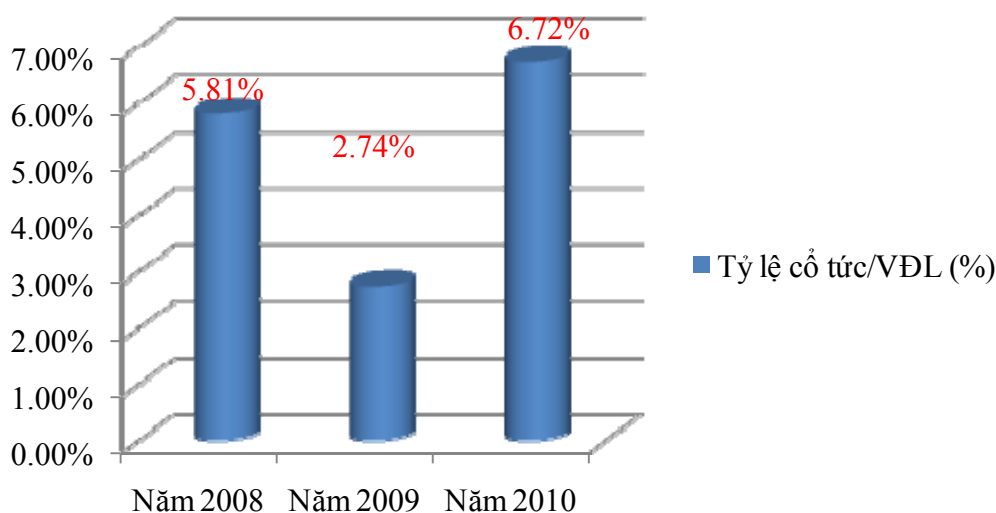
Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
Tổng tài sản	54.117.916.468	52.700.148.185	57.443.054.505
<i>So với năm trước (lần)</i>	<i>0,87</i>	<i>0,97</i>	<i>1,09</i>
Vốn điều lệ	13.020.000.000	13.020.000.000	13.020.000.000
Doanh thu thuần	93.916.353.358	86.992.974.146	90.773.236.856
<i>So với năm trước (lần)</i>	<i>0,88</i>	<i>0,93</i>	<i>1,04</i>
Giá vốn hàng bán	83.337.079.022	75.037.864.581	78.141.939.462
<i>So với năm trước (lần)</i>	<i>0,86</i>	<i>0,90</i>	<i>1,04</i>
Giá vốn hàng bán/DTT	0,89	0,86	0,86
Lợi nhuận trước thuế	1.362.175.358	695.717.206	1.400.963.302
<i>So với năm trước (lần)</i>	<i>0,84</i>	<i>0,51</i>	<i>2,01</i>
LN trước thuế/DTT	0,01	0,01	0,02
Lợi nhuận sau thuế	1.046.848.376	527.670.105	1.076.101.697
<i>So với năm trước (lần)</i>	<i>0,85</i>	<i>0,50</i>	<i>2,04</i>
Tỷ lệ cổ tức/VĐL (%)	5,81%	2,74%	6,72%

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận)

Hoạt động kinh doanh của Công ty trong các năm qua đều đạt doanh thu cao và ổn định, mặc dù năm 2008, 2009 là năm đầy khó khăn cho nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nói riêng. Tuy nhiên có thể thấy rằng, bên cạnh việc xây dựng thành công hệ thống nhà xưởng, dây chuyền sản xuất và nhà kho, chi phí khấu hao lớn của các tài sản cố định này (lần lượt khoảng 12,6 tỷ; 13,8 tỷ, và 15,7 tỷ trong các năm 2008, 2009, và 2010) ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả SXKD của Công ty. Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần khá thấp trong các năm qua.

Biểu đồ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận (đơn vị: đồng)


(Nguồn: BCTC các năm – Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận)

Biểu đồ tăng trưởng cổ tức


(Nguồn: BCTC các năm – Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận)

8.5. Tình hình tài sản cố định đến ngày 31/12/2010
✚ Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được ghi nhận trên cơ sở nguyên giá trừ khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bắt kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích lập theo phương pháp khấu hao đường thẳng, phù hợp với hướng dẫn theo Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003. Thời gian khấu hao áp dụng tại Công ty như sau:

Loại tài sản	Số năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 30
Máy móc, thiết bị	03 – 10
Phương tiện vận tải	06 – 08
Thiết bị văn phòng	03 – 05

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009 - Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận)

Tình hình tài sản cố định đến ngày 31/12/2010

Bảng kê chi tiết tài sản cố định đến ngày 31/12/2010

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	37.624.349.861	15.713.572.304	21.910.777.557
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	24.588.659.386	6.218.832.943	18.369.826.443
2	Máy móc, thiết bị	11.408.190.439	8.212.150.452	3.196.039.987
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	976.351.807	726.068.851	250.282.956
4	Dụng cụ quản lý	651.148.229	556.520.058	94.628.171
II	Tài sản cố định vô hình	55.600.000	772.222	54.827.778
1	Quyền sử dụng đất	160.927.410	22.529.938	138.397.472
2	TSCĐ vô hình khác	30.000.000	20.833.333	9.166.667
I+II	Tổng cộng	37.679.949.861	15.714.344.526	21.965.605.335

(Nguồn: BCTC năm 2010 - Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận)

8.6. Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31.12.2008		31.12.2009		31.12.2010	
	Giá trị (đồng)	% DTT	Giá trị (đồng)	% DTT	Giá trị (đồng)	% DTT
Giá vốn hàng bán	83.337.079.022	88,7	75.037.864.581	86,3	78.141.939.462	86,1
Chi phí tài chính	1.593.723.053	1,7	1.211.013.452	1,4	1.938.047.942	2,1
<i>Chi phí lãi vay</i>	<i>1.593.723.053</i>	<i>1,7</i>	<i>1.211.013.452</i>	<i>1,4</i>	<i>1.938.047.942</i>	<i>2,1</i>
Chi phí bán hàng	7.593.690.901	8,1	7.447.864.097	8,6	7.192.575.237	7,9
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.943.605.219	3,1	3.041.552.155	3,5	3.323.402.615	3,7
Chi phí khác	9.053.090	0,0	152.546.827	0,2	26.734.613	0,0
Tổng cộng	95.477.151.285	101,7	86.890.841.112	99,9	90.622.699.869	99,8

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận)

Trong cơ cấu chi phí, giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng rất cao. Trong giá vốn hàng bán, chi phí nguyên vật liệu lại luôn chiếm tỷ trọng cao nhất, khoảng 70%. Bên cạnh đó, chi phí khấu hao phân bổ vào giá vốn cao cũng góp phần làm tăng tỷ trọng giá vốn hàng bán trên doanh thu. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo Công ty luôn cố gắng tìm ra các giải pháp nhằm tối ưu hóa công tác tổ chức sản xuất và quản lý để tiết kiệm tối đa các khoản mục chi phí.

8.7. Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31.12.2008	31.12.2009	31.12.2010
Các khoản phải thu ngắn hạn	10.815.018.211	9.847.822.510	14.891.235.548
Phải thu của khách hàng	8.786.685.860	8.009.907.108	13.024.113.457
Trả trước cho người bán	325.703.639	147.198.000	121.373.442
Phải thu nội bộ	1.611.979.017	1.596.444.968	1.710.667.649
Các khoản phải thu khác	90.649.695	94.272.434	35.081.000
Các khoản phải thu dài hạn	36.406.170	417.368	-
Phải thu dài hạn khác	36.406.170	417.368	-
Tổng cộng	10.851.424.381	9.848.239.878	14.891.235.548

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận)

Do đặc trưng của lĩnh vực sản xuất và kinh doanh dược phẩm, khoản phải thu của khách hàng thường chiếm tỷ trọng lớn nhất trong các khoản phải thu ngắn hạn. Giá trị khoản phải thu khá ổn định trong các năm 2008, 2009 và tăng mạnh trong năm 2010. Trong khi doanh thu năm 2010 chỉ tăng nhẹ so với năm 2009, sự gia tăng công nợ phải thu và giảm vòng quay khoản phải thu (phân tích trong mục **IV.8.8**) sẽ có ảnh hưởng nhất định đến tính hiệu quả của dòng tiền hoạt động.

Tình hình công nợ phải thu khó đòi

Đơn vị: đồng

Tên đơn vị	Số tiền	Thời gian
Công ty TNHH dược phẩm Âu châu	31.326.332	Tháng 06/2008
Đại lý Vũ Thị Hương	1.849.138	Tháng 12/2007
Tổng cộng	33.175.470	

(Nguồn: Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận)

Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31.12.2008	31.12.2009	31.12.2010
Nợ ngắn hạn	30.754.007.634	30.233.109.408	35.752.276.218
Vay và nợ ngắn hạn	8.396.736.616	12.942.649.462	14.544.193.179
Phải trả người bán	20.909.123.527	16.215.372.338	20.110.419.863
Người mua trả tiền trước	18.872.006	241.604.513	102.042.400
Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	104.206.895	48.155.737	185.494.035
Phải trả người lao động	780.010.920	327.591.764	483.334.318
Các khoản phải trả phải nộp khác	545.057.670	457.735.594	326.792.423
Nợ dài hạn	3.910.375.128	3.005.823.927	1.545.682.760
Vay và nợ dài hạn	3.851.477.514	2.988.477.514	1.523.535.848
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	58.897.614	17.346.413	22.146.912
Tổng cộng	34.664.382.762	33.238.933.335	37.297.958.978

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận)

Nợ phải trả của Công ty chủ yếu là nợ ngắn hạn, trung bình chiếm 90% tổng nợ các năm 2008, 2009 và gần 95,9% năm 2010. Trong đó, khoản phải trả người bán luôn chiếm tỷ trọng trên 50% trong nợ ngắn hạn. Điều này sẽ đặt ra gánh nặng thanh toán khá lớn cho phía Công ty. Bên cạnh đó, khoản vay và nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng khá cao trong cơ cấu nợ ngắn hạn, khoảng 27% năm 2008 và trên 40% trong năm 2009, 2010. Trong khi lãi suất vay đã duy trì

khá cao trong thời gian qua, chi phí lãi vay cao do khoản vay gây nên sẽ có tác động nhất định đến lợi nhuận của Công ty.

8.8. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2008	2009	2010
Khả năng thanh toán				
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,96	0,94	0,92
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,39	0,41	0,48
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1. Vòng quay các khoản phải thu	Lần	6,54	8,42	7,34
2. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	5,06	4,45	4,94
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1. Tỷ suất lợi nhuận từ HĐ SXKD/ Doanh thu	%	1,38	0,45	0,74
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,93	1,00	1,87
3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	5,37	2,70	5,34
Chỉ số về cơ cấu vốn				
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	177,98	169,86	184,92
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	64,05	63,07	64,93

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận)

Hệ số nợ thay đổi không đáng kể trong thời gian qua và nợ phải trả luôn chiếm tỷ trọng khoảng 63% trong tổng nguồn vốn. Bên cạnh đó, nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng rất lớn trong cơ cấu nợ phải trả nhưng hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn vẫn trung bình khoảng 0,94 lần. Tuy nhiên, chỉ tiêu phản ánh chính xác hơn về tình hình khả năng thanh toán của Công ty là hệ số khả năng thanh toán nhanh. Chỉ tiêu này đạt dưới 0,5 lần cho thấy khả năng thanh toán của Công ty còn ở mức thấp.

Vòng quay các khoản phải thu và Vòng quay hàng tồn kho có tương đối ổn định thể hiện mức độ luân chuyển vốn cũng như hiệu quả sử dụng vốn của Công ty ở mức ổn định.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chưa đạt được kết quả khả quan trong các năm qua. Như đã phân tích tại mục IV.8.4, chi phí khấu hao TSCĐ lớn cùng với chi phí nguyên vật liệu đầu vào cao đã làm cho các chỉ số tỷ suất lợi nhuận khá thấp.

Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu khá cao cho thấy cơ cấu vốn chưa hợp lý, ảnh hưởng nhất định đến khả năng chủ động nguồn vốn phục vụ sản xuất và đầu tư, cũng như phát sinh các chi phí tài chính liên quan, làm giảm lợi nhuận của Công ty.

V. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình sản xuất

Thuận lợi:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty được sự quan tâm giúp đỡ của UBND tỉnh Bình Thuận, các sở ban ngành trong địa bàn tỉnh đặc biệt là Sở y tế tỉnh Bình Thuận.
- Cơ sở vật chất, hệ thống máy móc thiết bị ngày càng được hoàn thiện và đầu tư tốt hơn, nhà xưởng sản xuất thuốc và lưu thông phân phối đều đạt chuẩn GMP WHO, GSP, GLP, GDP, GPP nhiều sản phẩm được cấp lại và cấp mới.
- Thương hiệu Phapharco được khẳng định trên thị trường. Công ty bề dày trong việc sản xuất thuốc tân dược, với hơn 80 mặt hàng được tiêu thụ trên thị trường được đông đảo bạn hàng và người tiêu dùng biết đến.
- Bộ máy quản lý và điều hành của công ty đoàn kết nhất trí. Công ty phát huy được thương hiệu tốt trên địa bàn tỉnh Bình Thuận. Hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục phát huy được sự tín nhiệm của UBND tỉnh, các sở ban ngành và đông đảo khách hàng.
- Công ty có cơ chế quản lý rõ ràng, tạo được sự chủ động cho các chi nhánh, đơn vị, xí nghiệp và hệ thống cửa hàng kinh doanh dược phẩm. Mạng lưới bán buôn và bán lẻ trong địa bàn Tỉnh Bình Thuận luôn được ổn định..

Khó khăn:

- Áp lực cạnh tranh trong hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng lớn, công ty phải cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành nghề kinh doanh trên thị trường, đặc biệt là các doanh nghiệp trong cùng địa bàn Tỉnh Bình Thuận, môi trường cạnh tranh không thực sự lành mạnh, theo đánh giá của công ty hiện tại trên địa bàn tỉnh Bình Thuận có gần 10 công ty dược phẩm và mạng lưới bán lẻ đang hoạt động và cạnh tranh trực tiếp với công ty.
- Hàng năm hoạt động của công ty cung cấp thuốc cho khối y tế công lập, tuy nhiên theo quy định phải đấu thầu rộng rãi. Áp lực về giá đấu thầu quá lớn, công ty liên tục phải hạ giá thầu và tổn rất nhiều chi phí liên quan, nên chất lượng các hợp đồng với giá trị rất thấp và hiệu quả không cao. Đây là một trong những khó khăn không nhỏ đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chủ yếu sản xuất tân dược, tuy nhiên phụ thuộc lớn vào nguyên liệu nhập khẩu, do vậy công ty gặp không ít khó khăn trong việc thu mua nguyên liệu đầu vào cũng như sự chủ động nguyên liệu sản xuất. Mặt

khác, việc nhập khẩu nguyên liệu chịu tác động rất lớn từ việc biến động tỷ giá, điều này đã tác động trực tiếp tới hiệu quả kinh doanh của công ty.

- Nguồn nhân lực, hiện nay trong công ty đang thiếu dược sỹ trẻ tốt nghiệp đại học chính quy, mặc dù công ty có chính sách ưu đãi nhưng vẫn không tuyển dụng được.
- Trong giai đoạn từ năm 2008 đến 2010, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đạt hiệu quả khá thấp, tỷ suất LNST/Vốn điều lệ trung bình đạt 6,8% cho thấy kết quả kinh doanh chưa tương xứng với qui mô về vốn và tài sản của công ty.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tới

Trên cơ sở định hướng chiến lược và kế hoạch phát triển, công ty dự kiến kết quả hoạt động kinh doanh các năm tới, cụ thể:

Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh từ 2011 - 2013

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	2011	2012	2013
Vốn điều lệ	13.020.000.000	13.020.000.000	13.020.000.000
Doanh thu thuần	120.000.000.000	135.000.000.000	150.000.000.000
Lợi nhuận trước thuế	2.235.000.000	2.575.000.000	2.950.000.000
Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ (%)	17,17%	19,78%	22,66%
Tỷ lệ cổ tức trên VDL (%)	10%	11%	12,7%

(Nguồn: Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận)

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Nền kinh tế Việt Nam trong năm 2009 chứng kiến tác động tiêu cực từ cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới nhưng vẫn đạt được những kết quả nổi bật như ngăn chặn được đà suy giảm kinh tế, tăng trưởng khá và tăng được nguồn lực đầu tư phát triển. Bước sang năm 2010, kinh tế xã hội nước ta tuy vẫn đang trên đà phục hồi nhanh và phát triển theo hướng tích cực với mức tăng trưởng khá ở hầu hết các ngành, song một số cân đối vĩ mô còn chưa ổn định.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2010 ước tính tăng 6,78% so với năm 2009, trong đó quý I tăng 5,84%; quý II tăng 6,44%; quý III tăng 7,18% và quý IV tăng 7,34%. Đây là mức tăng khá cao so với mức tăng 6,31% của năm 2008 và cao hơn hẳn mức 5,32% của năm 2009, vượt mục tiêu đề ra 6,5% (Nguồn: Tổng cục Thống kê).

Tuy nhiên chúng ta vẫn đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như tình trạng nhập siêu, nợ công và đặc biệt là nguy cơ lạm phát tăng. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 12/2010 tăng 1,98% so với tháng trước. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 12/2010 so với tháng 12/2009 tăng 11,75%. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2010 tăng 9,19% so với bình quân năm 2009. (Nguồn: Tổng cục Thống kê).

Các biến đổi kinh tế, chính trị và xã hội sẽ có những ảnh hưởng nhất định đối với các chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận.

2. Rủi ro pháp luật

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận phải chịu sự chi phối của pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện.
- Với ngành nghề của doanh nghiệp là sản xuất và kinh doanh các mặt hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cộng đồng nên chịu sự quản lý chặt chẽ từ Cục Quản lý dược - Bộ Y tế. Cho đến nay, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản quy phạm pháp luật trong ngành dược cũng như trong lĩnh vực xuất nhập khẩu đặc biệt là quy định thuế nhập khẩu mặt hàng nguyên liệu dược và trang thiết bị y tế.

Sự thay đổi các quy định pháp luật trên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

❖ Rủi ro cạnh tranh

Việt Nam đang dần thực hiện các cam kết theo lộ trình WTO, tạo cơ hội cho sự xâm nhập của các doanh nghiệp dược nước ngoài mở rộng cơ sở sản xuất và mạng lưới kinh doanh, phân phối. Cùng với hàng trăm công ty dược nội hiện có với đại lý phân phối dược phẩm và thiết bị y tế rộng khắp cả nước, sự cạnh tranh trong cả sản xuất và kinh doanh dược phẩm, thiết bị y tế đang trở nên ngày càng gay gắt. Do đó, bên cạnh việc nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, các yếu tố về công nghệ sản xuất, chất lượng sản phẩm, sự ra đời của sản phẩm mới và mở rộng mạng lưới phân phối cần được Công ty đặc biệt chú trọng trong chiến lược sản xuất kinh doanh của mình.

❖ Rủi ro hàng giả, hàng nhái

Dược phẩm bị làm nhái, làm giả là vấn đề đã được quan tâm từ lâu. Việc sản phẩm của Công ty bị làm nhái, kém chất lượng trên thị trường không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người tiêu dùng mà còn ảnh hưởng đến uy tín thương hiệu cũng như doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

Bộ Y tế, Cục Sở hữu trí tuệ và các cơ quan chức năng ngày đang đưa ra các văn bản pháp quy nhằm bảo vệ người tiêu dùng và các doanh nghiệp ngành Dược. Điều này sẽ góp phần hạn chế và giảm thiểu rủi ro do hàng giả, hàng nhái gây nên.

❖ Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu

Chi phí nguyên vật liệu đầu vào chiếm khoảng 70% giá vốn sản xuất. Trong khi đó, chi phí nguyên vật liệu đầu vào (chủ yếu là nhập ngoại) có xu hướng gia tăng do chi phí vận chuyển tăng (do mặt bằng giá dầu thế giới đang ngày càng tăng cao dưới tác động của khủng hoảng khu vực Trung Đông, Bắc Phi), do lạm phát tại Việt Nam và nước cung ứng nguồn nguyên vật liệu,... Do đó, việc gia tăng chi phí đầu vào sẽ ảnh hưởng đến tính cạnh tranh của sản phẩm của Công ty trên thị trường cũng như ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD nói chung.

❖ Rủi ro tỷ giá hối đoái

Toàn bộ nguồn nguyên vật liệu đầu vào của Công ty phải mua, nhập từ nước ngoài. Do đó, rủi ro tỷ giá sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả SXKD của Công ty. Để giảm thiểu ảnh hưởng của loại rủi ro này, Công ty đã tiến hành dự báo biến động giá cả của nguyên vật liệu, từ đó chủ động nhập khẩu và tồn trữ nguyên vật liệu vào thời điểm thích hợp.

4. Rủi ro từ đợt chào bán

Công ty chào bán trong giai đoạn thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi; Rủi ro từ đợt chào bán là số cổ phần chào bán có thể không được đăng ký mua hết.

Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có xu hướng đầu tư dài hạn, nghiên cứu sâu về hoạt động kinh doanh của Công ty thì sẽ có nhận định hợp lý về giá trị cổ phiếu của Công ty.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra, chúng có thể ảnh hưởng và gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

❖ Ông An Văn Giồng - Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên	An Văn Giồng
Ngày tháng năm sinh	24/12/1948
Số CMND	260410065
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Tứ Cường, huyện Thanh Niệm, Hải Dương
Địa chỉ thường trú	E1 khu dân cư Nguyễn Tất Thành, tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Dược sỹ Đại học
Chức vụ đang nắm giữ	Chủ tịch Hội đồng Quản trị, kiêm Tổng Giám đốc
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	5.910 cổ phần tương ứng 0,45% tổng số cổ phần
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	211.250 cổ phần, tương ứng 16,23% tổng số cổ phần
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không
Những người có liên quan (vợ, chồng, con cái, bố mẹ, anh chị em ruột, nuôi) có nắm giữ cổ phiếu của Công ty	Không

❖ Bà Đặng Thị Hương – Thành viên HĐQT, kiêm Kế toán trưởng

Họ và tên	Đặng Thị Hương
-----------	----------------

Ngày tháng năm sinh	14/12/1959
Số CMND	260034152
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thừa Thiên Huế
Địa chỉ thường trú	Tổ DP9, phường Phú Trinh, Tp. Phan Thiết
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT, kiêm Kế toán trưởng
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	4.510 cổ phần tương ứng 0,35% tổng số cổ phần
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không
Những người có liên quan (vợ, chồng, con cái, bố mẹ, anh chị em ruột, nuôi) có nắm giữ cổ phiếu của Công ty	Không

❖ **Ông Nguyễn Thanh Tiền – Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc chi nhánh Miền Đông**

Họ và tên	Nguyễn Thanh Tiền
Ngày tháng năm sinh	21/05/1974
Số CMND	024885345
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Đồng Tháp
Trình độ văn hóa	12/12

Trình độ chuyên môn	Dược sỹ Đại học
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc chi nhánh Miền đông
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	Không
- Đại diện sở hữu của Công ty cổ phần XNK Y tế DOMESCO	284.500 cổ phần tương ứng 21,85% tổng số cổ phần
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không
Những người có liên quan (vợ, chồng, con cái, bố mẹ, anh chị em ruột, nuôi) có nắm giữ cổ phiếu của Công ty	Không

❖ **Ông Nguyễn Trung Từ – Thành viên HĐQT, kiêm Phó tổng Giám đốc, Giám đốc bộ phận kinh doanh**

Họ và tên	Nguyễn Trung Từ
Ngày tháng năm sinh	15/12/1957
Số CMND	260034089
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Bình Thuận
Địa chỉ thường trú	Phường Phú Trinh, tp. Phan Thiết.
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Dược sỹ Đại học
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT, kiêm Phó tổng Giám đốc, Giám đốc bộ phận kinh doanh
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	3.900 cổ phần tương ứng 0,30% tổng số cổ phần

- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không
Những người có liên quan (vợ, chồng, con cái, bố mẹ, anh chị em ruột, nuôi) có nắm giữ cổ phiếu của Công ty	Không

❖ **Ông Trần Quang An – Thành viên HĐQT, kiêm Phó tổng Giám đốc**

Họ và tên	Trần Quang An
Ngày tháng năm sinh	10/10/1968
Số CMND	260500214
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Đại Thắng, huyện Đại Lộc, Quảng Nam
Địa chỉ thường trú	KP.1, phường Phú Trinh, Phan Thiết, Bình Thuận
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Dược sỹ Đại học
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT, kiêm Phó Tổng Giám đốc
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	1.610 cổ phần tương ứng 0,12% tổng số cổ phần
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

Những người có liên quan (vợ, chồng, con cái, bố mẹ, anh chị em ruột, nuôi) có nắm giữ cổ phiếu của Công ty	Không
---	-------

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

❖ Ông Trần Văn Tâm - Trưởng Ban Kiểm soát, kiêm phó phòng Tài chính kế toán

Họ và tên	Trần Văn Tâm
Ngày tháng năm sinh	21/08/1960
Số CMND	260034121
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phường Lạc Đạo, tp. Phan Thiết, Bình Thuận
Địa chỉ thường trú	Khu phố 6, p. Lạc Đạo, tp. Phan Thiết, Bình Thuận
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Trưởng Ban Kiểm soát, kiêm phó phòng Tài chính kế toán
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	3.120 cổ phần tương ứng 0,24% tổng số cổ phần
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không
Những người có liên quan (vợ, chồng, con cái, bố mẹ, anh chị em ruột, nuôi) có nắm giữ cổ phiếu của Công ty	Không

❖ Ông Phạm Văn Lý – Thành viên Ban Kiểm soát, kiêm Giám đốc Kho-Vận

Họ và tên	Phạm Văn Lý
-----------	-------------

Ngày tháng năm sinh	08/03/1966
Số CMND	260539188
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Bình Thuận
Địa chỉ thường trú	Phường Phú Trinh, tp. Phan Thiết.
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Dược sỹ Đại học
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Ban kiểm soát, kiêm Giám đốc Kho - Vận
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	1.560 cổ phần tương ứng 0,12% tổng số cổ phần
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không
Những người có liên quan (vợ, chồng, con cái, bố mẹ, anh chị em ruột, nuôi) có nắm giữ cổ phiếu của Công ty	Không

❖ **Bà Cao Thị Thảo Trang - Thành viên Ban Kiểm soát, kiêm Trưởng phòng Tổ chức hành chính**

Họ và tên	Cao Thị Thảo Trang
Ngày tháng năm sinh	12/10/1967
Số CMND	260477850
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thừa Thiên Huế

Địa chỉ thường trú	Phường Phú Trinh, tp. Phan Thiết.
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Ban Kiểm soát, kiêm Trưởng phòng Tổ chức hành chính
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	4.650 cổ phần tương ứng 0,36% tổng số cổ phần
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không
Những người có liên quan (vợ, chồng, con cái, bố mẹ, anh chị em ruột, nuôi) có nắm giữ cổ phiếu của Công ty	Không

3. Danh sách thành viên Ban giám đốc

❖ Ông An Văn Giồng – Tổng Giám đốc

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

❖ Ông Trần Quang An – Phó Tổng Giám đốc nghiên cứu phát triển và ĐBCL

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

❖ Ông Nguyễn Trung Từ – Phó Tổng Giám đốc kinh doanh

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

❖ Bà Lý Thị Hòa – Phó Tổng Giám đốc sản xuất

Họ và tên	Lý Thị Hòa
Ngày tháng năm sinh	20/01/1963
Số CMND	260462648
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh

Quê quán	Xã Hàm Liêm, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận
Địa chỉ thường trú	Phường Phú Trinh, tp. Phan Thiết.
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Dược sỹ Đại học
Chức vụ đang nắm giữ	Phó Tổng Giám đốc sản xuất
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	2.690 cổ phần tương ứng 0,21% tổng số cổ phần
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không
Những người có liên quan (vợ, chồng, con cái, bố mẹ, anh chị em ruột, nuôi) có nắm giữ cổ phiếu của Công ty	Không

4. Kế toán trưởng

❖ Bà Đặng Thị Hương – Kế toán trưởng

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ

1. Thông tin cơ bản

- ❖ Tên tổ chức phát hành : **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ VẬT TƯ Y TẾ BÌNH THUẬN**
- ❖ Trụ sở chính : Số 192 Nguyễn Hội, KP 1, phường Phú Trinh, Tp. Phan Thiết, Bình Thuận
- ❖ Điện thoại : 0623 823096
- ❖ Vốn điều lệ : 13.020.000.000 đồng
- ❖ Loại cổ phần phát hành : Cổ phần phổ thông
- ❖ Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần (Mười ngàn đồng chẵn./.)
- ❖ Số lượng cổ phần đấu giá : 211.250 cổ phần
- ❖ Giá khởi điểm : 21.000 (Hai một ngàn) đồng/cổ phần
- ❖ Hình thức phát hành : Đấu giá công khai

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương của SCIC tại doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phiếu.

3. Phương pháp tính giá

Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp, nhà đầu tư đặt mua theo giá nào thì được mua cổ phần theo giá đó.

4. Phương thức phân phối:

Tổ chức bán đấu giá công khai ra bên ngoài.

5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá:

- Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt nam và tuân thủ pháp luật Việt nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức

nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

- Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá đúng thời hạn đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc giấy mời.
- Đặt cọc đủ 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban đấu giá công bố ngay tại thời điểm nộp đơn đăng ký đấu giá.
- Những đối tượng không được tham gia đấu giá:
 - + Cán bộ SCIC có liên quan đến bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận;
 - + Cá nhân và tổ chức tài chính trung gian thực hiện định giá hoặc đấu giá bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận;

6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá:

- Thời gian đăng ký tham dự đấu giá và nộp tiền đặt cọc: từ 8h00 ngày 27/04/2011 đến 15h30 ngày 17/05/2011.
- **Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá và nộp cọc:** Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam, bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài phong tỏa nhận tiền mua cổ phần hoặc bằng tiền mặt tại Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi.
 - **Đăng ký tham dự đấu giá qua Tổ chức đấu giá:**
 - Công ty cổ phần Chứng khoán VNS
 - Tầng 1, tòa nhà VCCI, Số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
 - Điện thoại: (84-4) 3573 0073 Fax: (84-4) 3573 0088
 - **Đăng ký tham dự đấu giá qua Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận:**
 - Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận;
 - Địa chỉ: Số 192 Nguyễn Hội, KP 1, phường Phú Trinh, Tp. Phan Thiết, Bình Thuận
 - Điện thoại: 062.3 823096
 - Fax: 062.3 828006
- Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp phiếu tham dự đấu giá.

Lưu ý: Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời gian làm thủ tục đăng ký nêu trên.

Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Tổ chức đấu giá.

7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá:

❖ Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

- Phiếu do Tổ chức bán đấu giá cấp (bản chính);
- Có đóng dấu treo của Tổ chức bán đấu giá và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định;
- Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát;
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm;
- Tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký;
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên phiếu và chữ ký giáp lai niêm phong của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định;
- Nếu có sự khác nhau giữa giá trị được ghi bằng số và giá trị được ghi bằng chữ thì giá trị được ghi bằng chữ sẽ được công nhận.

❖ Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định và có 2 cách bỏ phiếu kín:

- Cách 1: Đối với nhà đầu tư tham dự vắng mặt

Nhà đầu tư gửi phiếu tham dự đấu giá chậm nhất 15h30 ngày 17/05/2011 đến địa điểm sau:

Công ty cổ phần Chứng khoán VNS

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá ký nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

- Cách 2: Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại nơi tổ chức đấu giá

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu theo thông báo thời điểm bỏ phiếu của Ban tổ chức đấu giá tại buổi đấu giá.

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu nơi cấp phiếu đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị.

8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá:

- Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ

- Trường hợp người đại diện cho pháp nhân mà không phải là người đại diện pháp lý của đơn vị, thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp lý của đơn vị.
- Đem phiếu đấu giá có đóng dấu treo của tổ chức đấu giá.

9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc:

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần: Từ 08h00 ngày 20/05/2011 đến 15h30 ngày 02/06/2011.
- Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: Từ 08h00 ngày 20/05/2011 đến 15h30 ngày 26/05/2011.
- Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy thông báo trúng giá.

Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.

10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần

Tài khoản số: 12210000308562 tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành.

Chủ Tài khoản: Công ty Cổ phần Chứng khoán VNS

Nội dung: Nộp tiền mua cổ phần của Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận

11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Công ty không quy định giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời, việc bán cổ phần Nhà nước tại doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định đặc biệt và theo quy định tại Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam (Điều 10 của Nghị định số 139/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp của Thủ tướng Chính phủ) thì mức góp vốn, mua cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài ở doanh nghiệp Việt Nam với mức không hạn chế.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không

13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán: Không

IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

- Địa điểm tổ chức đấu giá: **Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận**
Địa chỉ: Số 192 Nguyễn Hội, KP 1, phường Phú Trinh, Tp. Phan Thiết, Bình Thuận
- Thời gian tổ chức đấu giá: 14h30 ngày 19/05/2011

X. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận

Trụ sở chính : Số 192 Nguyễn Hội, KP 1, phường Phú Trinh, Tp. Phan Thiết, Bình Thuận

Điện thoại : 062.3 823096

Fax : 062.3 828006

2. Công ty cổ phần Chứng khoán VNS

Địa chỉ : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3573 0073

Fax : (84-4) 3573 0088

Website : www.vnsc.com.vn

3. Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước

Trụ sở chính : 15A Trần Khánh Dư, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 6824 0703

Fax : (84-4) 6278 0136

Website : <http://www.scic.vn>

Đại diện Tổ chức chào bán

Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận

Ông: An Văn Giồng

Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng

Trưởng Ban Kiểm soát

Bà: Đặng Thị Hương

Ông: Trần Văn Tâm

Đại diện Tổ chức Tư vấn

Công ty cổ phần Chứng khoán VNS

Ông: Ngô Anh Sơn

Phó Tổng Giám đốc